

Số: 20/2025/QĐST – D, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 07 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 277/2025/TLST-DS ngày 27/6/2025 về việc “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
 - Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm: 1969.
Địa chỉ: Khóm A, xã C, tỉnh Vĩnh Long.
 - Bị đơn:
 - 1/ Chị Lê Thị C, sinh năm: 1974.
 - 2/ Anh Lê Văn P, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị C và anh Lê Văn P đồng ý trả chị Lê Thị Hồng T số tiền gốc còn nợ là 36.000.000đ và lãi là 6.000.000đ. Tổng cộng là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà T phải nộp 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 900.000đ theo lai thu số 0010283 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm (Nay là Phòng thi hành án dân sự số 4 – Vĩnh Long). Hoàn trả bà T số tiền tạm ứng án phí 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Anh P và chị C phải nộp 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV4;
- Phòng THADS KV4;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Mẫn